

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2025

| STT       |  | Khách hàng                          | Ngày làm TB | Số TB     | Ngày hết hạn TB | Tên phương tiện   | Loại than | SL làm TB      | SL thực rút   | SL còn lại     | Ngày xong | Mục đích sử dụng |                                                  |
|-----------|--|-------------------------------------|-------------|-----------|-----------------|-------------------|-----------|----------------|---------------|----------------|-----------|------------------|--------------------------------------------------|
|           |  | <b>TỔNG CỘNG</b>                    |             |           |                 |                   |           | <b>239 785</b> | <b>97 350</b> | <b>131 459</b> |           |                  |                                                  |
| <b>I</b>  |  | <b><u>CẢNG CHÍNH</u></b>            |             |           |                 |                   |           | <b>8 780</b>   | <b>3 988</b>  | <b>4 792</b>   |           |                  |                                                  |
|           |  | <i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>  |             |           |                 |                   |           | <b>4 050</b>   | <b>3 988</b>  | <b>62</b>      |           |                  |                                                  |
| 1         |  | KDT HẢI PHÒNG                       | 14/10       | 11/10     | 21/10           | HP 5902           | CÁM 5A.1  | 1 450          | 1 414         | 36             | 15/10     | PTCB             |                                                  |
| 2         |  | V TRACO                             | 13/10       | 08-B/10   | 20/10           | BN 1809           | CỤC XỎ 1C | 1 000          | 997           | 3              | 15/10     | TD               | THAY 08/10                                       |
| 3         |  | CATALAN                             | 14/10       | 12/10     | 21/10           | BN 1589           | CỤC 5A.1  | 1 600          | 1 577         | 23             | 15/10     | TD               |                                                  |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>  |             |           |                 |                   |           | <b>4 730</b>   |               | <b>4 730</b>   |           |                  |                                                  |
| 1         |  | ĐẠM HÀ BẮC                          | 13/10       | 1326/10   | 28/10           | QN 4114           | CÁM 4A.1  | 1 700          |               | 1 700          |           | HỘ LỎN           |                                                  |
| 2         |  | SX & TM UÔNG BÍ                     | 15/10       | 05/10     | 22/10           | BN 0719           | CỤC XỎ 1C | 1 000          |               | 1 000          |           | TD               | GIA HẠN L1                                       |
| 3         |  | SÔNG HỒNG                           | 10/10       | 07/10     | 17/10           | TNG 0889          | CỤC XỎ 1C | 990            |               | 990            |           | TD               |                                                  |
| 4         |  | SÔNG HỒNG                           | 11/10       | 1236/9    | 18/10           | BN 1858           | CỤC XỎ 1C | 1 040          |               | 1 040          |           | TD               | GIA HẠN L3                                       |
|           |  | <b><u>Tàu chuyển tải</u></b>        |             |           |                 |                   |           | <b>126 750</b> | <b>76 834</b> | <b>49 916</b>  |           |                  |                                                  |
|           |  | <i>Tàu đang làm hàng</i>            |             |           |                 |                   |           | <b>97 250</b>  | <b>76 834</b> | <b>20 416</b>  |           |                  |                                                  |
| 1         |  | ĐIỆN VŨNG ÁNG                       | 07/10       | 1315/10   |                 | VIỆT THUẬN 235    | CÁM 5A.14 | 22 750         | 22 769        | - 19           | 15/10     | HỘ LỎN           | TTCO: 9.768,57 - CLM: 9.001,59 - KDTCP: 3.999,02 |
| 2         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 1                     | 08/10       | 1319/10   |                 | VIỆT THUẬN 235-02 | CÁM 6A.1  | 25 000         | 24 831        | 169            | 15/10     | HỘ LỎN           | TTHG: 18.928,86 - KVCP: 5.901,99                 |
| 3         |  | ĐIỆN DUYỄN HẢI                      | 10/10       | 1314-B/10 |                 | VIỆT THUẬN 30-06  | CÁM 5B.14 | 26 000         | 15 984        | 10 016         | DỠ        | HỘ LỎN           | TTHG: 13.000 - KDTCP: 13.000                     |
| 4         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 2                     | 10/10       | 1322/10   |                 | GOLDEN STAR       | CÁM 6A.10 | 23 500         | 13 250        | 10 250         | DỠ        | HỘ LỎN           | KDTCP: 8.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 5.500         |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i> |             |           |                 |                   |           | <b>29 500</b>  |               | <b>29 500</b>  |           |                  |                                                  |
| 1         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 2                     | 14/10       | 1327-B/10 |                 | VIỆT THUẬN 30-05  | CÁM 6A.10 | 29 500         |               | 29 500         |           | HỘ LỎN           | TTCO: 19.500 - CLM: 10.000                       |
| <b>II</b> |  | <b><u>KHO G9-HÓA CHẤT</u></b>       |             |           |                 |                   |           | <b>23 311</b>  | <b>7 338</b>  | <b>15 973</b>  |           |                  |                                                  |
|           |  | <i>Tàu đã làm hàng</i>              |             |           |                 |                   |           | <b>13 238</b>  | <b>7 338</b>  | <b>5 900</b>   |           |                  |                                                  |
| 1         |  | NINH BÌNH                           | 13/10       | 438       | 20/10           | NĐ 3709           | CÁM 7B    | 2 280          | 1 030         | 1 250          | DỠ        | PT CB            | CAO SƠN                                          |
| 2         |  | NINH BÌNH                           | 14/10       | 486       | 21/10           | NB - 8918         | CÁM 7B    | 2 500          | 985           | 1 515          | DỠ        | PT CB            | CAO SƠN                                          |
| 3         |  | NINH BÌNH                           | 14/10       | 485       | 21/10           | BN - 1332         | CÁM 7B    | 1 558          | 940           | 618            | DỠ        | PT CB            | CAO SƠN                                          |
| 4         |  | CẦU ĐUỐNG                           | 14/10       | 484       | 21/10           | HN - 2187         | CÁM 7C    | 1 150          | 1 147         | 3              | 15/10     | TD               | ĐN - CS                                          |
| 5         |  | CP HÀNG HẢI VN                      | 12/10       | 155       | 19/10           | BN - 0962         | CỤC 1B    | 1 150          | 1 120         | 30             | 15/10     | TD               | ĐN - CS - GIA HẠN L1                             |
| 6         |  | XD CN MỎ                            | 09/10       | 60        | 16/10           | BN - 1718         | CỤC 1B    | 1 500          | 993           | 507            | DỠ        | TD               | ĐN - CS + CAO SƠN - GIA HẠN L1                   |
| 7         |  | CP SXTM THAN UÔNG BÍ                | 11/10       | 360       | 18/10           | BN - 2112         | CÁM 7C    | 1 200          | 450           | 750            | DỠ        | TD               | ĐN - CS - THAY TB 123/9                          |
| 8         |  | NINH BÌNH                           | 14/10       | 483       | 21/10           | BN - 2339         | CÁM 8A    | 1 900          | 672           | 1 228          | DỠ        | TD               | CAO SƠN                                          |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh</i>              |             |           |                 |                   |           | <b>10 073</b>  |               | <b>10 073</b>  |           |                  |                                                  |
| 1         |  | NINH BÌNH                           | 15/10       | 509       | 22/10           | NB - 8548         | CÁM 7B    | 1 853          |               | 1 853          |           | PT CB            | CAO SƠN                                          |
| 2         |  | CP ĐTTM&DV                          | 12/10       | 168       | 19/10           | BN - 0869         | CỤC 1B    | 1 100          |               | 1 100          |           | TD               | ĐN - CS - GIA HẠN L1                             |

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ**

**NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2025**

[illegible]